

BỘ NỘI VỤ
Số: 25/2004/TT-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2004

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp
Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về công tác tôn giáo ở địa phương**

Căn cứ Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc ủy ban nhân dân các cấp;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tôn giáo Chính phủ tại Công văn số 229 CV/TGCP-TC ngày 12/4/2004;

Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác tôn giáo ở địa phương như sau:

**I. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC TÔN GIÁO**

1. Vị trí, chức năng:

1.1. Cơ quan chuyên môn làm công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) được kiện toàn theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ bao gồm 3 loại hình tổ chức như sau:

- Ban Tôn giáo (có con dấu, tài khoản riêng);
- Ban Tôn giáo (có con dấu riêng, nhưng không có tài khoản riêng);
- Sở quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực trong đó có quản lý công tác tôn giáo (sau đây gọi là Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo).

1.2. Ban Tôn giáo hoặc Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác tôn giáo tại địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cùng cấp; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý trong lĩnh vực công tác tôn giáo từ Trung ương đến địa phương.

1.3. Ban Tôn giáo, Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các quyết định, chỉ thị về lĩnh vực công tác tôn giáo thuộc phạm vi quản lý;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các chương trình, kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm, các dự án quan trọng thuộc lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

2.3. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

2.4. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện trên địa bàn địa phương các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật; bảo đảm sự bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; chống mọi hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước;

2.5. Giúp Ủy ban nhân dân xem xét việc đề nghị sửa chữa các công trình thờ tự, tín ngưỡng, tôn giáo của tổ chức tôn giáo theo quy định của pháp luật;

2.6. Được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp thẩm định các yêu cầu của các tổ chức và cá nhân tôn giáo trên các lĩnh vực như:

- Tổ chức đại hội, hội nghị của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.
- Việc nhập tu, bổ nhiệm, phong chức, phong phẩm, chuyển chuyển các chức sắc, chức việc, nhà tu hành trên phạm vi tỉnh.

2.7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động quốc tế của nhà tu hành chức sắc, nhân sỹ tôn giáo theo quy định của pháp luật;

- 2.8. Làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh;
- 2.9. Tham gia quản lý các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, có liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh;
- 2.10. Nghiên cứu xây dựng, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách và thực hiện chính sách đối với tổ chức tôn giáo và chức sắc, nhân sỹ tôn giáo theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền;
- 2.11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng có liên quan trong việc tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân, tín đồ, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo tại địa phương;
- 2.12. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về lĩnh vực công tác tôn giáo và các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- 2.13. Thực hiện công tác khen thưởng và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng theo thẩm quyền về lĩnh vực công tác tôn giáo;
- 2.14. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực công tác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật;
- 2.15. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác tôn giáo đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;
- 2.16. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, cung cấp số liệu vào công tác quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;
- 2.17. Thực hiện công tác thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tôn giáo Chính phủ;
- 2.18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý;
- 2.19. Quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- 2.20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Cơ cấu tổ chức và biên chế:

3.1. Ban Tôn giáo (quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP):

3.1.1. Lãnh đạo Ban:

- Ban Tôn giáo có Trưởng ban và không quá 2 Phó Trưởng ban. Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Ban Tôn giáo.
- Phó Trưởng ban là người giúp việc Trưởng ban, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ công tác được giao.

3.1.2. Cơ cấu tổ chức bao gồm:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm quản lý của công tác tôn giáo cụ thể của địa phương, Trưởng ban Ban Tôn giáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể tên gọi và số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để bao quát các lĩnh vực của công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo hướng cải cách hành chính, tinh gọn và thiết thực. Số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ không quá 02 phòng.

3.2. Ban Tôn giáo (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP):

Ban Tôn giáo có Trưởng ban và 1 Phó Trưởng ban. Các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo điểm 3.1.1 của Thông tư này.

Ban Tôn giáo làm việc theo chế độ chuyên viên, kết hợp với chế độ thủ trưởng; lãnh đạo Ban giao việc trực tiếp cho từng chuyên viên; không tổ chức thành phòng chuyên môn, nghiệp vụ riêng.

3.3. Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 22/2004/NĐ-CP):

Phân công một Phó Giám đốc đặc trách công tác tôn giáo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở về công tác tôn giáo được giao.

Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo, ngoài một số phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác, có phòng chuyên môn thực hiện công tác tôn giáo.

3.4. Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo (Phó Giám đốc Sở có chức năng quản lý công tác tôn giáo) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo quy định của Đảng và Nhà nước. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng ban (Phó Trưởng ban, Phó Giám đốc Sở) thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.